

BÁO CÁO
Xin ý kiến Đại hội thông qua
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 03.21/NQ-HĐQT ngày 31/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin.

Ban kiểm soát báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -Vinacomin thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

(Có Dự thảo và Phụ lục chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: ĐHĐCĐ

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Minh Thu

DỰ THẢO
4.2021

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP – VINACOMIN

Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp- Vinacomin được sửa đổi kết cấu và nội dung theo quy định của Luật chứng khoán ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 /12/2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC 31/12/2020. Chi tiết như sau:

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
1	<p>Căn cứ pháp lý</p> <p><i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</i></p> <p><i>Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;</i></p> <p><i>Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin,</i></p>	<p>Căn cứ pháp lý</p> <p><i>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p> <p><i>Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị quyết số/NQ-DHĐCĐ ngày tháng ... năm 2021.</i></p>	<p>Bổ sung Luật Chứng khoán, Sửa đổi Luật Doanh nghiệp mới</p> <p>Bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Bổ sung Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi Nghị quyết do ĐHĐCĐ thông qua theo quy định Luật Doanh nghiệp</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
2	Chương I Những quy định chung	Chương I Quy định chung	
3	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về việc tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: 1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát. 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát. 3. Quyền hạn của Ban kiểm soát. 4. Hoạt động của Ban kiểm soát. 5. Quan hệ giữa Ban kiểm soát với cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.	Sửa tiêu đề điều và thay đổi theo quy định tại Điều 1 Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Quy chế mẫu)
4	Điều 2. Điều 2. Đối tượng điều chỉnh Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cá nhân, tổ chức có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.	Sửa tiêu đề điều Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 2 Quy chế mẫu.
5	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “Công ty” là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp Vinacomin. 2. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ đang có hiệu lực của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>công nghiệp Vinacomin.</p> <p>3. “Đại hội đồng cổ đông” (ĐHĐCD) là Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp Vinacomin.</p> <p>4. “Hội đồng quản trị” (HDQT) là Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp Vinacomin.</p> <p>5. “BKS” (BKS) là Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp Vinacomin.</p> <p>6. “Người điều hành” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>7. Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa tương ứng trong Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp Vinacomin.</p>		
6	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT</p>	<p style="text-align: center;">Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ Mục I: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>Sửa tiêu đề điều và bổ sung nội dung theo quy định tại chương II Quy chế mẫu</p>
7		<p style="text-align: center;">Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p>	<p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		<p>2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.</p> <p>3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</p>	Điều 3 Quy chế mẫu
8	<p>Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động</p> <p>1. Kiểm soát viên là do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định tại quy chế này. BKS chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. BKS có 03 (ba) thành viên trong đó có 01 Trưởng Ban. Ít nhất một phân hai (1/2) số Kiểm soát viên phải thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ</p>	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 4 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 4 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>của Kiểm soát viên 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì BKS đã hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình cho đến khi BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	
9	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan; <p>2. Công ty là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm b</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 5 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 5 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp nên thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của Công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.	
10	<p>Điều 6. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 26 Quy chế quản trị Công ty.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, BKS có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 6 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 6 Quy chế mẫu</p>
11	<p>Điều 7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc bầu kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Bầu Trưởng ban kiểm soát.Sau khi các Kiểm soát viên trúng cử trong nhiệm kỳ mới, Kiểm soát viên có phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất đứng ra tổ chức và chủ trì cuộc họp đầu</p>	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 7 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 7 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>tiên đề bầu ra Trưởng ban kiểm soát. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp BKS. Tại cuộc họp đầu tiên để bầu ra Trưởng ban kiểm soát, các kiểm soát viên biểu quyết theo nguyên tắc đa số để chọn ra một người làm Trưởng ban kiểm soát.</p> <p>3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và Điều 28 Quy chế quản trị Công ty.</p>	<p>thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	
12	<p>CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT</p>		
13	<p>Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</p> <p>BKS có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 38 Điều lệ Công ty, Điều 41 Quy chế quản trị công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>a. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS sau khi thông nhất với HĐQT.</p> <p>b. BKS thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát về việc quản lý và điều hành hoạt</p>	<p>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 8 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 8 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông.</p> <p>c. Thu thập thông tin, kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các Quy chế nội bộ và các mối quan hệ của hệ thống kiểm soát nội bộ. Giám sát việc thực hiện các Quy chế đã ban hành.</p> <p>d. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Giám đốc Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều lệ.</p> <p>e. Chủ trì đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Giám đốc Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán.</p> <p>g. BKS tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>h. Được HĐQT và Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản của Công ty và</p>	<p>lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ.</p>	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu.</p> <p>i. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các phòng chức năng và chi nhánh trực thuộc của Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát.</p> <p>k. Được cung cấp các tài liệu liên quan đến các cuộc họp HĐQT vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo. - Báo cáo của Giám đốc hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành trình, gửi Hội đồng quản trị. - Các Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị. <p>l. Được gửi báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>m. Được mời tham dự các cuộc họp, hội nghị của Công ty. BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị trong các cuộc họp.</p> <p>n. BKS có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các uỷ viên HĐQT về hoạt động của BKS</p>		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>cũng như nội dung báo cáo của BKS trước khi trình lên ĐHĐCĐ. Công ty có trách nhiệm ký Hợp đồng và thanh toán chi phí với tư vấn độc lập do BKS chỉ định để phục vụ công việc theo nhiệm vụ phân giao của BKS.</p> <p>o. Trường hợp phát hiện ra các vi phạm về tài chính của các chức danh do Đại hội đồng cổ đông hay Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, BKS có quyền kiến nghị với người có thẩm quyền xử lý ra quyết định kỷ luật, bãi miễn, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm.</p>		
14	<p>Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát</p> <p>1. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS.</p> <p>2. Lập chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ (tháng/quý/năm), kiểm tra đột xuất và phân công tổ chức thực hiện.</p> <p>3. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch HĐQT về các nội dung nêu trong báo cáo của BKS trước khi chính thức báo cáo ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Tham dự các cuộc họp của Công ty; các phiên họp của HĐQT, được tham gia thảo luận tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết.</p> <p>5. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 9 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 9 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>6. Giám sát thành viên BKS trong thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn chung;</p> <p>7. Triệu tập, chuẩn bị chương trình nội dung và các chủ tọa các cuộc họp của BKS.</p> <p>8. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan đến báo cáo BKS.</p> <p>9. Thay mặt BKS ký các văn bản, báo cáo thuộc thẩm quyền của BKS, trên cơ sở nội dung đã được các thành viên trong BKS thông qua.</p> <p>10. Bảo đảm thành viên của BKS nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà BKS phải xem xét.</p> <p>11. Trường hợp Trưởng ban kiểm soát đi vắng thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong BKS để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.</p>	<p>Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
15	<p>Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền</p> <p>Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Là người thay mặt Trưởng ban kiểm soát thực hiện các quyền được ủy quyền khi Trưởng ban kiểm soát vắng mặt.</p>	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông</p>	<p>Sửa tiêu đề điều theo quy định tại Điều 10 Quy chế mẫu</p> <p>Sửa đổi toàn bộ nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 10 Quy chế</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>b. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Trưởng ban kiểm soát phân công và uỷ quyền.</p> <p>c. Có quyền từ chối nhận uỷ quyền khi xét thấy có những điều trái với quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>d. Kiểm soát viên được uỷ quyền không được uỷ quyền lại.</p>	<p>tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác;</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	mẫu
16		<p>Mục II BAN KIỂM SOÁT</p>	Bổ sung khoản mục tiêu đề theo quy định tại Quy chế mẫu
17	<p>Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên</p> <p>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của ĐHĐCĐ, phân công của Trưởng ban kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được</p>	<p>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p> <p>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ</p>	Sửa tiêu đề điều và nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 11 Quy chế mẫu

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>giao.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng ban kiểm soát, ĐHCĐ về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty do mình thực hiện. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới.</p> <p>3. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp BKS bất thường khi xét thấy cần thiết.</p> <p>4. Kiểm soát viên tham dự đầy đủ các cuộc họp của BKS, tham gia ý kiến đầy đủ, cụ thể về nội dung họp thảo luận. Trong trường hợp Kiểm soát viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc điện thoại về nội dung cần thảo luận thông qua.</p> <p>5. Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, sau khi kết thúc quá trình làm việc có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.</p> <p>6. Kiểm soát viên báo cáo định kỳ và khi có yêu cầu về các nội dung công việc được phân công, tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.</p>	<p>cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát họp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về họp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		<p>7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh</p>	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		<p>nghiệp.</p> <p>17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p>18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.</p> <p>20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này,</p>	

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		<p>người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
18	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT</p>		
19	<p>Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát BKS làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ làm việc cá nhân khi thực hiện các công việc được phân công.</p>	<p>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành. <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa tiêu đề điều và nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 12 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
20	<p>Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. BKS có thể họp định kỳ hoặc bất thường. BKS họp thường kỳ 02 (hai) lần một năm vào ngày thích hợp do Trưởng ban kiểm soát hoặc người được uỷ quyền triệu tập.</p> <p>2. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 07 ngày bằng bưu điện, fax, thư điện tử, điện thoại. Thông báo họp BKS phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm, nội dung vấn đề thảo luận và có thể được làm bằng văn bản. Các tài liệu về các vấn đề cần bàn bạc và biểu quyết có thể gửi kèm thông báo họp.</p> <p>3. Trưởng ban kiểm soát hoặc người được uỷ quyền phải chuẩn bị các nội dung thảo luận tại cuộc họp.</p> <p>4. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong thời gian họp lý theo quyết định của Trưởng ban kiểm soát. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có hơn 1/2 số Kiểm soát viên dự họp.</p> <p>Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b. Uỷ quyền cho một kiểm soát viên.</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;</p> <p>2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.</p>	<p>Sửa tiêu đề điều và nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 13 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>c. Gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>d. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.</p> <p>5. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trưởng ban kiểm soát, thành viên được uỷ quyền làm chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt) trước cuộc họp.</p> <p>6. BKS có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Công ty. Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>d. Ít nhất 2/3 số thành viên BKS.</p>		
21		Mục III CHẾ ĐỘ HỌP VÀ BIÊN BẢN HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	Bổ sung khoản mục tiêu đề theo quy định tại Quy chế mẫu
22	<p>Điều 14. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát</p> <p>1. Đối với các cuộc họp quan trọng, mỗi kiểm soát viên tham dự cuộc họp sẽ có một phiếu</p>	<p>Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.</p>	Sửa tiêu đề điều và nội dung để phù hợp theo quy định tại Điều 14 Quy chế

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>biểu quyết; trường hợp khác, có thể biểu quyết bằng cách giơ tay. Trường hợp kiểm soát viên nhận uỷ quyền từ kiểm soát viên khác sẽ có thêm phiếu biểu quyết của kiểm soát viên uỷ quyền.</p> <p>2. Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra, BKS quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của Kiểm soát viên hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của Kiểm soát viên và những nghi ngờ đó không được Kiểm soát viên đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa cuộc họp sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên BKS có liên quan đó chưa được biết rõ.</p> <p>4. Biểu quyết đa số: Quyết định của BKS được thông qua nếu được trên 50% số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được</p>	<p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>Trưởng ban kiểm soát uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt).</p> <p>5. Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:</p> <p>a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.</p> <p>b. Số lượng thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng các điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có tiến hành họp BKS;</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ và tên, địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng ban kiểm soát.</p>		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>7. Phiếu lấy ý kiến được gửi bằng một trong các phương thức sau: bưu điện, thư điện tử, fax và các hình thức khác mà pháp luật không cấm.</p> <p>8. Kiểm soát viên nhận được phiếu lấy ý kiến phải gửi lại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại phiếu lấy ý kiến. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp và lưu giữ các tài liệu lên quan đến qua trình lấy ý kiến.</p>		
23	<p>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng ban kiểm soát cử một thành viên lập biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Biên bản cuộc họp BKS phải có những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ngày, tháng, năm họp. Giờ bắt đầu, giờ kết thúc; b. Tên, địa chỉ trụ sở chính doanh nghiệp; c. Thành phần tham gia họp/hình thức tham dự họp/ những người vắng mặt; d. Những nội dung được đưa ra trao đổi; e. Kết luận từng vấn đề. f. Chữ ký của các thành viên dự họp; <p>3. Biên bản cuộc họp của BKS phải được thông qua ngay sau cuộc họp.</p> <p>4. Trưởng ban kiểm soát quản lý Biên bản cuộc họp và các tài liệu có liên quan; chỉ cung cấp cho cho các đối tượng được quyền xem theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</p> <p>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi nội dung theo quy định tại Điều 15 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
24		Mục IV BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	Bổ sung khoản mục tiêu đề theo quy định tại Quy chế mẫu
25	<p>Điều 16. Trình tự thủ tục kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận vấn đề cần kiểm tra BKS tiếp nhận các yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên về các vấn đề cần kiểm tra.</p> <p>Bước 2. Lập kế hoạch kiểm tra</p> <p>1. Các kiểm soát viên căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị và các văn bản pháp luật lập kế hoạch kiểm tra trình Trưởng ban kiểm soát phê duyệt.</p> <p>2. Nếu nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra chưa phù hợp với yêu cầu kiểm tra tại bước 1. Trưởng ban kiểm soát có thể yêu cầu Kiểm soát viên hoàn thiện lại kế hoạch hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất kế hoạch kiểm tra.</p> <p>3. Sau khi thống nhất về kế hoạch kiểm tra trong nội bộ của BKS. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm ban hành thông báo kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cho HĐQT, Giám đốc Công ty và các đối tượng chịu sự kiểm tra.</p> <p>Bước 3. Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát</p>	<p>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</p> <p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.</p> <p>4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>5. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p>	Sửa đổi tiêu đề và nội dung theo quy định tại Điều 15 Quy chế mẫu

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>1. BKS căn cứ và nội dung yêu cầu kiểm tra và kế hoạch kiểm tra để thực hiện công việc.</p> <p>2. Trong quá trình kiểm tra, BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế này và pháp luật để tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc kiểm tra, kiểm soát.</p> <p>3. Trong quá trình kiểm tra tùy vào tình hình thực tế, BKS có thể thay đổi, bổ sung nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra. Việc này cần phải thông báo tới thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.</p> <p>Bước 4. Thông báo kết thúc quá trình kiểm tra</p> <p>Sau khi kết thúc công việc kiểm tra, Trưởng BKS hoặc đại diện đoàn kiểm tra sẽ thông báo với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc kết thúc quá trình kiểm tra.</p> <p>Bước 5. Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát Căn cứ vào kết quả kiểm tra, BKS lập báo cáo kết quả kiểm tra gửi tới các đối tượng yêu cầu kiểm tra, Giám đốc và HĐQT. Nội dung tối thiểu của báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động của Công ty. b. Các tồn tại (nếu có) được phát hiện sau kiểm tra. 		

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>c. Xác định nguyên nhân của các tồn tại.</p> <p>d. Các đề xuất (nếu có) của BKS nhằm mục đích khắc phục tồn tại.</p> <p>Bước 6. Lưu trữ Các tài liệu liên quan đến quá trình kiểm tra: văn bản yêu cầu kiểm tra của cổ đông, nhóm cổ đông hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về yêu cầu kiểm tra; Biên bản kiểm tra,... phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
26	<p align="center">CHƯƠNG V</p> <p align="center">QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT,</p> <p align="center">CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN</p> <p align="center">GIÁM ĐỐC</p>		
27	<p>Điều 17. Quan hệ với cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành</p> <p>1. Đối với Cổ đông: BKS và các Kiểm soát viên phải luôn coi trọng lợi ích của Cổ đông, chịu trách nhiệm trước Cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty. BKS có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ tại mỗi cuộc họp thường niên, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của ĐHCĐ, hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều lệ.</p> <p>2. Đối với HĐQT, Ban Giám đốc: BKS làm việc với HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong</p>	<p>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật</p>	<p>Sửa đổi tiêu đề và nội dung theo quy định tại Điều 17 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	<p>quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ lẫn nhau trong quá trình hoạt động.</p> <p>a. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT được quy định tại Điều 38 Quy chế quản trị Công ty.</p> <p>b. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và Ban Giám đốc được quy định tại Điều 41 Quy chế quản trị công ty.</p>	<p>về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
28	CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
29	<p>Điều 18. Bổ sung sửa đổi và hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 06 chương 18 điều. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2020.</p> <p>2. Những nội dung khác về tổ chức, hoạt động, chế độ làm việc của BKS, nếu chưa được đề cập đến trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản khác của Công ty.</p> <p>3. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì các nội dung trong quy chế đương nhiên phải tham chiếu và áp dụng theo các văn bản pháp quy mới khi chúng có hiệu lực thi hành.</p> <p>4. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do BKS Công ty quyết định.</p>	<p>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Ngoài những trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty</p>	<p>Sửa đổi tiêu đề và nội dung theo quy định tại Điều 18 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
	5. Quá trình thực hiện, từ thực tế của Công ty hoặc khi có thay đổi về chính sách của Nhà nước có liên quan, BKS sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.	<p>trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
30		Mục V MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	Bổ sung khoản mục tiêu đề theo quy định tại Quy chế mẫu
31		<p>Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.</p>	Sửa đổi bổ sung nội dung theo quy định tại Điều 19 Quy chế mẫu

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		<p>2. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Ban kiểm soát thì các thành viên Ban kiểm soát phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản lưu giữ tài liệu tại Ban kiểm soát Công ty.</p>	
32		<p>Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành. Ban Giám đốc và cán bộ các đơn vị, phòng ban Công ty chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung nội dung theo quy định tại Điều 20 Quy chế mẫu</p>
33		<p>Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị 1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. 2. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát. 3. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. 4. HĐQT bảo đảm tất cả các bản sao thông tin về tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT, cũng</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại Điều 20 Quy chế mẫu</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (QĐ số 141/QĐ-VIMCC ngày 27/4/2020)	DỰ THẢO QUY CHẾ SỬA ĐỔI	Thuyết minh
		như nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT	
		Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
34		<p>Điều 22. Bổ sung và sửa đổi Quy chế</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội cổ đông xem xét trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Công ty.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật, khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	Bổ sung và sửa đổi nội dung để phù hợp với quy định tại Chương III Quy chế mẫu
35		<p>Điều 23. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Bản Quy chế này gồm 3 Chương, 23 Điều và có hiệu lực từ ngày .../04/2021.</p> <p>2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề gì vướng mắc, cần thay đổi cho phù hợp với các quy định, chính sách có liên quan của Nhà nước, Ban kiểm soát xem xét trình Đại hội sửa đổi cho phù hợp./.</p>	